TAND HUYỆN TX
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:34/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị L
2. Bà Ngô Thị Vân A

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình T - Thư ký của TAND huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST- HS ngày 27/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

1.Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Hoàng Hít) - sinh năm 1992 tại: xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn QT, xã NP,huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là: Bùi Thị Q – sinh năm 1992 và 01 con nhỏ.

Tiền án: Ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019.

Tiền sự: Ngày 19/02/2021 Nguyễn Văn H đã bị Chủ tịch UBND xã XD, huyện TX xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 10/3/2021.

Nhân thân: Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện TX(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn Xuân.

Địa chỉ: Thôn TL, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1981; chức vụ: Giám đốc Công ty(Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

*3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:** Bà Trương Thị L – sinh năm 1967(Có

mặt).

Địa chỉ: Thôn CT, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/6/2021, Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn QT, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 34P6 – 5807 của H đi từ nhà đến xã VX, huyện TX để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đường dẫn vào Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn Xuân thuộc thôn TL, xã VX, H nhìn thấy các cây sắt dựng để chống dây điện và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dùng hai tay xô đổ nghiêng rồi nhổ 02 cây cột sắt để lên xe mô tô rồi chở lên nhà bà Trương Thị L, sinh năm 1967 ở thôn CT, xã VX bán được 370.000đ(Ba trăm bảy mươi nghìn đồng), rồi đi về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H tiếp tục đi xe mô tô BKS 34P5 – 5807 đến Công ty TNHH thương mại Vạn Xuân nhổ thêm 01 cây cột sắt, sau đó đem đến nhà bà L để bán thì bị tổ công tác Công an xã VX phát hiện thu giữ 03 cây cột sắt và đưa Nguyễn Văn H về Trụ sở Công an xã VX để làm việc, quá trình làm việc Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 34P6 – 5807; 03 cây cột sắt loại U10, bề mặt hoen gỉ; 01 Cờ lê bằng kim loại(cờ lê 16), 01 mỏ lết dài 20cm, 01 dao nhọn dài 20cm.

Ngày 28/6/2021 Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận số 16/KL – ĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân đã kết luận: 03 cột sắt, (loại U10), trọng lượng 76 kg trị giá 646.000đ(Sáu trăm bốn sáu nghìn đồng).

Ngoài 03 cây cột sắt do Hoàng trộm cắp, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn Xuân là chị Hoàng Thị H còn báo Công ty bị mất 06 cây sắt cùng loại, trọng lượng 138kg, trị giá 1.173.000đ. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với bà Trương Thị L đã mua với H 02 cây cột sắt, nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Số tiền 370.000đ bà Lan đã bỏ ra để mua 02 cây cột sắt với H, bà L không yêu cầu H bồi thường.

*Vật chứng vụ án gồm: 03 cây cột sắt loại U10 đã trả lại cho đại diện Công ty Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn Xuân là chị Hoàng Thị H, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với 01 Cờ lê bằng kim loại(cờ lê 16), 01 mỏ lết dài 20cm, 01 dao nhọn dài 20cm thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 34P6 – 5807 của bị cáo được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về bồi thường dân sự: Đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn Xuân đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo bồi

thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTX ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

Xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2021; Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về xử lý vật chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn H dùng làm phương tiện phạm tội; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần tranh luận, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Chiều ngày 24/6/2021 Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 03 cây cột sắt loại U10 trọng lượng 76kg của Công ty Công ty TNHH sản xuất thương mại Vạn

Xuân tại thôn TL, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa trị giá 646.000đ(Sáu trăm bốn sáu nghìn đồng). Trước đó ngày 19/02/2021 Nguyễn Văn H đã bị Chủ tịch UBND xã XD, huyện TX xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời gian để được xem là chưa bị xử phạt hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập không có; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6]Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm a,khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 34P6 – 5807 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn H và là phương tiện dùng vào việc phạm

tội, do đó cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 370.000đ(Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, cần truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Xử phạt: **Nguyễn Văn H 08**(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS: 34P6 – 5807.

Vật chứng này có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX.

- Truy thu số tiền 370.000đ(Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện TX;
-Chi cục THADS huyện TX;
- Nhà tạm giữ CA huyện TX;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
-Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Sỹ H